

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ ĐẦU RA MÔN HỌC CƠ SỞ KIẾN TRÚC THEO GPA VÀ CLO VỚI CHỈ SỐ PI CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC - KHOA TẠO DÁNG CÔNG NGHIỆP, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI, NĂM HỌC 2024-2025

Nguyễn Huy Hoàng*
Email: ktshuyhoang@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/11/2024

Ngày phản biện đánh giá: 14/05/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/05/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.576

Tóm tắt: Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành kiến trúc-Trường Đại học Mở Hà Nội có môn cơ sở kiến trúc học năm thứ nhất với chuẩn đầu ra (CLO - Course Learning Outcome) gắn liền với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO – Program Learning Outcome). Hoạt động dạy và học của môn cơ sở kiến trúc được thực hiện theo Quyết Định số 3622 ngày 4/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội. Qua quá trình đổi mới giảng dạy môn học (trong hai năm) 2022- 2024, giảng viên phụ trách môn học đã cải tiến môn học theo quy định của ngành kiến trúc với: đề cương chi tiết, đề thi, ma trận đề thi, đáp án thi hết môn, thực hiện vào điểm trên phần mềm của nhà trường. Phân tích quá trình học, thi hết môn, giảng viên thấy được những vấn đề tồn tại của hoạt động dạy và học, thi và mức độ đạt... thống kê các mức độ đạt từng CLO của sinh viên... viết báo cáo môn học với những vấn đề tồn tại, và đưa ra giải pháp điều chỉnh về nội dung kiến thức, thực hành... từ đó giúp sinh viên nâng cao điểm tích lũy GPA và nâng cao mức đạt các CLO của môn cơ sở kiến trúc.

Từ khóa: phân tích kết quả thi môn học, chuẩn đầu ra, điểm tích lũy môn học.

I. Đặt vấn đề

Trong quá trình dạy và học của một môn học sẽ rất cần việc phân tích, tổng hợp sau khi kết thúc ra đề, kiểm tra đánh giá người học. Hoạt động này có mục đích thống kê phổ điểm để xác định mức độ đạt điểm tích lũy (GPA) và tỷ lệ đạt chuẩn

đầu ra môn (CLO); từ đó thấy được những tình huống có thể xảy ra giữa hai mục tiêu đo lường của một học phần mà người học cũng như người dạy cùng phải thực hiện. Từ việc thống kê phổ điểm đó, giảng viên môn học sẽ chủ động đưa ra những điều chỉnh, chỉnh sửa tùy theo số liệu thu được. Hoạt động này được diễn ra thường

* Trường Đại học Mở Hà Nội

xuyên sau mỗi đợt học, để hoàn thiện liên tục đảm bảo bám sát mục tiêu chất lượng đào tạo, lấy người học làm trung tâm, thường xuyên cải tiến để cân bằng giữa kiến thức và kỹ năng. Phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo và cơ sở đào tạo trong giai đoạn thay đổi để phát triển.

Qua việc theo dõi quá trình học lý thuyết và làm bài tập; giảng viên nhận thấy việc phân tích số liệu tổng hợp điểm tích lũy trung bình môn học GPA và điểm chấm CLO là việc cần thiết và quan trọng. Với mục tiêu kép là thu thập số liệu sinh viên đạt điểm trung bình tích lũy GPA và điểm CLO tại môn học cơ sở kiến trúc.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Đo lường trong giáo dục

Đo lường trong giáo dục (Educational measurement) là một nhánh khoa học sử dụng việc đánh giá và phân tích số liệu đánh giá trong giáo dục để suy ra năng lực, trình độ của người được đánh giá (thí sinh). Đo lường là gán các con số vào các cá thể sự vật theo một hệ thống quy tắc nào đó để biểu diễn đặc tính của sự vật đó. Đánh giá là đưa ra phán quyết về mức độ giá trị hoặc chất lượng của sự vật đó. Quan hệ giữa đo lường và đánh giá là: đo lường nhằm cung cấp số liệu để đánh giá, kết quả đo lường là căn cứ để đánh giá (Lâm, 2012). Thao tác đo lường trong giáo dục thường được tiến hành thông qua các bài kiểm tra trên người học bằng trắc nghiệm khách quan (lựa chọn trả lời) hoặc tự luận (bài viết đủ dài) rồi phân tích kết quả của các bài kiểm tra để ước lượng rút ra các con số bằng đặc trưng cho các câu hỏi và năng lực của thí sinh. Trong địa hạt của môn học cơ sở kiến trúc (chuyên

ngành kiến trúc) việc đo lường với nội dung và hình thức được thể hiện rõ ràng trong đề cương chi tiết, đề thi, ma trận đề thi. Đánh giá dựa trên các miền kiến thức, miền kỹ năng và miền thái độ. Đề kiểm tra có dạng tự luận, có dạng bài tập thực hành cá nhân và bài tập làm việc nhóm.

2.2. Xây dựng công cụ đo lường

Để xây dựng công cụ đo lường phù hợp với môn học, tác giả dựa vào: *mục tiêu trước mắt* là mục tiêu môn học gắn với mục tiêu của chương trình đào tạo; nội dung môn học gắn với năng lực người học; mục tiêu kép khi kết thúc môn học giữa điểm tích lũy GPA và mức đạt chuẩn đầu ra CLO. *Mục tiêu lâu dài* của môn học cơ sở kiến trúc là hình thành bên trong người học đó là năng lực thực hành nghề nghiệp và kỹ năng diễn họa thành thạo trình bày các hình vẽ kỹ thuật & mỹ thuật trong thực hiện đồ án thiết kế kiến trúc của chương trình đào tạo kiến trúc sư. Công cụ đo lường được thiết kế để đo kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập của người học (bài kiểm tra tự luận; hệ thống các bài tập thực hành từ đơn giản đến phức tạp; bài tập nhóm 2 sinh viên).

2.3. Quy trình đánh giá năng lực

Quá trình đánh giá năng lực là cơ sở khách quan nhằm đảm bảo cho những quyết định điều chỉnh hoặc thay đổi nội dung lý thuyết và bài tập môn học. Mỗi một kết quả đo lường, đánh giá sẽ cung cấp một chỉ số thông tin tương ứng với một mục tiêu của hoạt động đánh giá năng lực người học, đồng thời phải đảm bảo các thuộc tính về độ giá trị (Validity), độ tin cậy (Reliability) và độ minh bạch (Transparent). Quá trình đánh giá năng

lực người học có thể được thực hiện qua các bước. (Quy trình đánh giá 5 bước)

[Mục đích đánh giá] → [chọn thang đo và dụng cụ đo] → [tiến hành đo lường] → [phân tích kết quả đo lường] → [viết báo cáo đánh giá kết quả môn học]

2.4. Chuẩn đầu ra với các chỉ báo PI của chương trình đào tạo ngành kiến trúc - Trường Đại học Mở Hà Nội

Chương trình đào tạo ngành kiến trúc (Trường Đại học Mở Hà Nội, 2022b)

Bảng 1. Bảng mô tả 05 chuẩn đầu ra PLO với chỉ báo PI tương ứng của CTĐT ngành kiến trúc

PLO 1: Thực hiện đạo đức hành nghề, tuân thủ pháp luật, bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng trong thiết kế kiến trúc – quy hoạch		
1.1 Tiếp nhận đạo đức nghề nghiệp trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch: Thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế, quan tâm đến di sản, môi trường và cộng đồng.	1.2 Thực hành đạo đức nghề nghiệp trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch: Tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế, quan tâm đến di sản, môi trường và cộng đồng.	1.3 Bảo vệ đạo đức nghề nghiệp trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch, đặc biệt chú trọng bảo vệ di sản, môi trường và cộng đồng.
PLO 2: Sử dụng hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong sáng tác ý tưởng thiết kế kiến trúc – quy hoạch, đặc biệt chú trọng đến tính đương đại của kiến trúc		
2.1 Áp dụng được kiến thức về khoa học kỹ thuật và nghệ thuật trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch	2.2 Vận dụng hệ thống kiến thức đương đại về khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch	
PLO 3: Thiết kế phương án kiến trúc - quy hoạch theo yêu cầu bằng cách sử dụng các kỹ năng thiết kế cơ bản		
3.1 Sử dụng kỹ năng chuyên môn đúng trình tự: Khảo sát – Tổng hợp – Phân tích – Đề xuất – Lựa chọn.	3.2 Phân tích lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc – quy hoạch	3.3 Thể hiện hồ sơ thiết kế theo các yêu cầu đặt ra.
PLO 4: Xây dựng kế hoạch quản lý dự án thuộc chuyên môn kiến trúc - quy hoạch		
4.1 Lập kế hoạch cho một dự án thiết kế kiến trúc, quy hoạch	4.2 Tổ chức thực hiện kế hoạch cho một dự án thiết kế kiến trúc, quy hoạch	
PLO 5: Tổ chức làm việc nhóm giải quyết vấn đề chuyên môn		
5.1 Tranh luận nhóm trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt.	5.2 Thể hiện sản phẩm làm việc nhóm dựa trên ngôn ngữ và các kỹ năng chuyên môn của kiến trúc, quy hoạch	5.3 Thực hiện hợp tác và kỹ thuật nhóm.

2.5. Chuẩn đầu ra của môn học cơ sở kiến trúc theo chỉ báo PI của CTĐT ngành kiến trúc

Căn cứ bảng ma trận học phần với các chỉ báo PI thuộc các PLO của chương trình đào tạo cho môn học cơ sở kiến trúc;

có 05 chuẩn đầu ra với các chỉ báo (PI – Performance Indicator - chỉ số thực hiện) tương ứng. Chuẩn PLO1 có 03 PI; chuẩn PLO2 có 02 PI; chuẩn PLO3 có 03 PI; chuẩn PLO4 có 02 PI; chuẩn PLO5 có 03 PI. Từng PLO cũng được nhóm vào từng miền chức năng như miền kiến thức (PLO1 & PLO2), kỹ năng (PLO3 & PLO4) và thái độ (PLO5).

bộ môn phân công giảng viên phụ trách môn học viết đề cương chi tiết học phần với các CLO phù hợp với chỉ báo PI của PLO và đúng với nội dung của môn; với lần 1 viết năm 2022 và lần 2 viết sửa đổi, điều chỉnh năm 2024.

Bảng 2. Bảng mô tả chuẩn đầu ra CLO học phần môn cơ sở kiến trúc (Nguyễn, 2024)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ	Chỉ báo PI (thuộc PLO)
1	CLO 1: Hiểu biết về: kiến trúc và quy hoạch, kiến trúc nhà dân dụng và nhà kết cấu gỗ truyền thống; Các loại nét vẽ, hình vẽ, bản vẽ, hồ sơ thiết kế, bản kính phục vụ, phạm vi bảo vệ di tích kiến trúc; tác động của công trình kiến trúc đối với môi trường và khu vực.			Đáp ứng Responding R/3	1.2 PLO1
2	CLO 2: Thể hiện được hình vẽ kiến trúc và hồ sơ kiến trúc theo tỉ lệ trên khổ giấy vẽ A3 - đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5671:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc).		Thực hiện lại I/2		3.3 PLO3
3	CLO 3: Diễn họa một đồ án thiết kế kiến trúc nhỏ trên khổ giấy A1 - Bài tập cho nhóm SV. (Qua việc: trình bày các hình vẽ thể hiện các loại nét kỹ thuật và nét vẽ hỗ trợ minh họa một hồ sơ thiết kế sơ bộ của công trình kiến trúc nhỏ).	Hiểu (understanding) I/2			5.2. PLO5

Chỉ báo 1.2 (PLO1): Thực hành đạo đức nghề nghiệp trong thiết kế kiến trúc, quy hoạch: Tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế, tôn trọng di sản, môi trường và cộng đồng.

Chỉ báo 3.3 (PLO3): Thể hiện hồ sơ thiết kế theo các yêu cầu đặt ra (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5671:2012 về hồ sơ thiết kế kiến trúc)

Chỉ báo 5.2 (PLO5): Thể hiện sản phẩm làm việc nhóm dựa trên ngôn ngữ và các kỹ năng chuyên môn của kiến trúc, quy hoạch.

2.6. Đề thi, ma trận đề thi và đáp án đề thi môn học cơ sở kiến trúc ở kỳ 1-năm học 2024-2025

Đề thi môn cơ sở kiến trúc (Trường Đại học Mở Hà Nội, 2022a) được thiết kế với 03 câu hỏi/yêu cầu tương ứng với 03 chuẩn đầu ra CLO và được phân bổ theo thời điểm đánh giá. Giảng viên lựa chọn đánh giá CLO1 vào thời gian giữa môn (tuần 5); đánh giá CLO2 thông qua hệ thống bài tập (10 bài tập) kiểm tra kỹ năng thực hành vẽ hình vẽ, nét vẽ, kỹ thuật thể hiện bản vẽ theo tiêu chuẩn

Việt Nam TCVN về bản vẽ xây dựng-kiến trúc (từ tuần 6 đến tuần 13); đánh giá CLO3 vào bài tập nhóm cuối kỳ với 02 buổi duyệt phác thảo dựng hình chép một bản vẽ A0 (với bố cục trình bày nhiều hình vẽ, viết chữ, ghi kích thước, sử dụng màu, sắc để mô tả thiết kế một đồ án kiến trúc nhỏ).

Ma trận đề thi môn cơ sở kiến trúc tương ứng với câu hỏi/yêu cầu bài tập tương ứng CLO với chương mục theo nội dung giảng dạy và có trọng số chấm điểm (Nguyễn, 2024).

Bảng 3. Bảng ma trận đề thi hết môn cơ sở kiến trúc

STT	CLO (1)	Cấp độ đánh giá (2)	Câu hỏi/Yêu cầu bài tập (3)	Phạm vi kiến thức (4)	Số câu hỏi TNKQ (nếu có) (5)	Điểm (6)	Trọng số điểm (%) (7)	Mối liên hệ với PLO/PI (8)
1	CLO1	Miền thái độ; mức độ 3 (R3)-Tò thái độ	Câu hỏi: Trình bày khái niệm thể nào là công trình kiến trúc; phân loại ctrình ktruc? Trình bày các loại nét vẽ kỹ thuật. Nêu tên gọi các bộ phận cấu thành một ngôi nhà. Trình bày về khổ giấy, tỉ lệ hình vẽ, đơn vị đo trong bản vẽ, quy cách về khung tên, khung bản vẽ. Tác động qua lại giữa kiến trúc và môi trường (tự nhiên và xã hội) khu vực	Chương 1		10 điểm	40%	PLO1; PI 1.2
2	CLO2	Miền kỹ năng; mức độ 2 (I2)-làm lại	Bài tập thành phần: 10 bài (05 bài nét chì+05 bài nét mực)	Chương 2 và chương 3		10 điểm	30%	PLO3; PI 3.3
3	CLO3	Miền nhận thức: mức độ 2 (I2)- Hiểu	Bài tập nhóm: 01 bài	Chương 4		10 điểm	30%	PLO5; PI 5.2
Tổng			03 khối lượng câu hỏi+bài tập			10	100%	

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Mọi hoạt động kiểm tra đánh giá, kết quả bài (kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần) và đáp án chi tiết được thực hiện theo kế hoạch đánh giá trong đề cương chương trình học phần và kế hoạch đào tạo của Khoa/Trường đối với lớp K32KT.

Mọi hoạt động kiểm tra đánh giá được thông báo trên lớp đến sinh viên trước khi bắt đầu học phần. Ngoài thời gian trên lớp, giảng viên có hỗ trợ sinh viên qua zalo và email;

Điều kiện để được nộp bài thi kết thúc học phần: là Điểm kiểm tra giữa kỳ: dưới 4 điểm kết hợp với điều kiện sinh viên không được nghỉ học quá nhiều: trên 30% số buổi học của môn học (5/15).

Phương pháp đánh giá: (theo biểu mẫu có tính đến điểm tích lũy môn học GPA và chuẩn đầu ra CLO của môn học và đóng góp vào đánh giá chuẩn đầu ra PLO của chương trình đào tạo).

Đánh giá tiến trình học tập và chuẩn bị bài: trọng số 10%.

Đánh giá quá trình tiếp thu phần kiến thức (lý thuyết và vận dụng cơ bản): trọng số 20%.

Đánh giá theo CLO và tổng kết: 70%.

- Kiểm tra giữa học phần: kiểm tra CLO 1 (miền thái độ) hiểu biết về hoạt động kiến trúc, quy hoạch và những tác động đến môi trường và cộng đồng.

- Hệ thống bài tập thành phần (Thực hành vẽ các hình vẽ kỹ thuật kiến trúc nhà): kiểm tra CLO 2 (miền kỹ năng).

- Bài tập nhóm: kiểm tra CLO 3 (kiến thức) sản phẩm của quá trình làm

việc nhóm với kỹ năng chuyên môn kiến trúc, quy hoạch.

- Lấy số liệu thống kê đánh giá dựa trên số sinh viên tham gia học (trừ những sinh viên vắng mặt ngay từ đầu).

+ Tổng số sinh viên lớp K32KT: 47 sinh viên

+ Số sinh viên dự thi cuối kỳ: 37 sinh viên

+ Số sinh viên nghỉ quá nhiều và sinh viên không đạt bài kiểm tra điều kiện: 10 sinh viên

3.2. Phương pháp thống kê so sánh

Thống kê và so sánh những nội dung như: điểm quá trình, điểm kiểm tra giữa kỳ, trung bình điểm kiểm tra hết môn; tính chủ động học tập trong quá trình học trực tiếp trên lớp. với 03 chuẩn đầu ra (thái độ, kỹ năng, kiến thức). Các điểm kiểm tra, điểm quá trình của sinh viên được chấm theo danh sách lớp học). Việc thống kê điểm trên hệ thống biểu mẫu của nhà trường cung cấp để đánh giá điểm tích lũy GPA trung bình môn và các mức đạt (05 mức) với mỗi chuẩn đầu ra CLO. Việc đối chiếu, so sánh còn dựa trên bảng tự đánh giá mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của học phần (Cơ sở kiến trúc) do sinh viên đánh giá trên hệ thống trực tuyến của nhà trường.

3.3. Phương pháp phân tích

Phân tích kết quả kiểm tra đánh giá người học qua các nội dung đánh giá của từng chuẩn đầu ra theo mức độ đạt (có 5 mức độ đạt); mức độ 1 (dưới 40%), mức độ 2 (từ 40% đến 54%), mức độ 3 (từ 55% đến 69%), mức độ 4 (từ 70% đến 84%), mức độ 5 (từ 85% đến 100%).

Qua phổ điểm bài kiểm tra hết môn học theo từng chuẩn đầu ra, giảng viên sẽ phân tích và đánh giá mức độ về nội dung câu hỏi lý thuyết, các bài tập thành phần trong kỹ năng thực hành cũng như

khối lượng bài tập nhóm sinh viên; từ đó điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với người học và giúp người học tiến bộ. Góp phần vào việc giữ uy tín và đảm bảo chất lượng môn học.

3.4. Phương pháp đánh giá dựa trên năng lực người học

Năng lực có thể được hiểu là khả năng, là hiệu suất công việc được chứng minh qua kết quả hoạt động thực tế. Nó liên quan đến kiến thức, kỹ năng, thái độ và đặc điểm cá nhân. Năng lực được xây dựng dựa trên cơ sở tri thức, thiết lập qua giá trị như là các khả năng, hình thành qua trải nghiệm, củng cố qua kinh nghiệm. Năng lực người học có thể thấy được khi trao đổi kiến thức, thực hiện bài tập thực hành qua thời gian trên lớp cũng như thời gian tự học.

Theo cách tiếp cận Eric Witty (Witty & Gaston, 2008) thì đánh giá theo năng lực là quá trình tương tác với người được đánh giá để thu thập các minh chứng về năng lực, sử dụng các chuẩn đánh giá đã có để đưa ra kết luận về mức độ đạt hay không đạt về năng lực nào đó của người đó.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả thống kê điểm kiểm tra hết môn Cơ sở kiến trúc lớp K32KT kỳ 1 năm học 2024-2025

Theo kết quả khảo sát sinh viên (Trường Đại học Mở Hà Nội, 2024) qua bảng thống kê tự đánh giá mức độ đạt 03 chuẩn đầu ra môn cơ sở kiến trúc, cho thấy người học chủ yếu tự nhận mức đạt từ 70% đến 100%. Trong khi đó qua quá trình học, qua các bài kiểm tra giữa kỳ, bài tập thành phần kỹ năng thực hành và bài tập nhóm thể hiện mức độ hiểu biết, bố cục... sinh viên hầu như đạt ở mức 4 (26,1%), mức 3 (28,3%), mức 2 (23,9%);

mức 1 (19,6%); mức 5 rất ít người đạt được. Sự chênh lệch giữa việc người học tự đánh giá và việc kết quả đánh giá khách quan qua khả năng học là do người học

chủ quan tự nhận và thiếu việc xem xét đến yếu tố kỹ thuật - thang đo qua các yêu cầu cụ thể của kiến thức, kỹ năng, thái độ môn học phải đạt được.

Bảng 4. Thống kê tỷ lệ người học tự đánh giá mức độ đạt CLO (khảo sát)

Mức độ đạt theo CLO	Đạt mức dưới 40%		Đạt mức 40% - 54%		Đạt mức 55% - 69%		Đạt mức 70% - 84%		Đạt mức 85% - 100%	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tự đánh giá mức đạt CLO	1	0,79%	5	3,97%	10	7,94%	38	30,16%	72	57,14%
CLO 1	0	0%	2	4,76%	4	9,52%	13	30,95%	23	54,76%
CLO 2	1	2,38%	1	2,38%	3	7,14%	13	30,95%	24	57,14%
CLO 3	0	0%	2	4,76%	3	7,14%	12	28,57%	25	59,52%

Bảng 5. Thống kê kết quả đánh giá khách quan mức độ đạt CLO của người học

STT	Thống kê các mức đạt của từng CLO									
	Đạt Mức 5		Đạt Mức 4		Đạt Mức 3		Đạt Mức 2		Đạt Mức 1	
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
CLO 1	0	0	2	4,3	10	21,7	13	28,3	21	45,7
CLO 2	3	6,5	5	10,9	21	45,7	8	17,4	9	19,6
CLO 3	6	13	6	13	17	37	5	10,9	12	26,1
CLOs	1	2,2	12	26,1	13	28,3	11	23,9	9	19,6

Xét trên từng CLO cho kết quả: Tại 03 chuẩn đầu ra: mức 5 có rất ít sinh viên đạt được; riêng CLO1 không có ai đạt được ở mức 5. Từ mức 4 đến mức 2 chiếm chủ yếu. Mức 1 chiếm khoảng 20% chủ yếu là các sinh viên nghỉ quá nhiều và bài kiểm tra giữa kỳ dưới 4 điểm.

4.2. Phân tích kết quả đầu ra môn học Cơ sở kiến trúc lớp K32KT

Cụ thể đối với từng CLO như sau (Nguyễn, 2025):

- Đối với CLO1:

Không có sinh viên nào đạt mức 5. Số sinh viên đạt mức 4 (4,3%). Số sinh

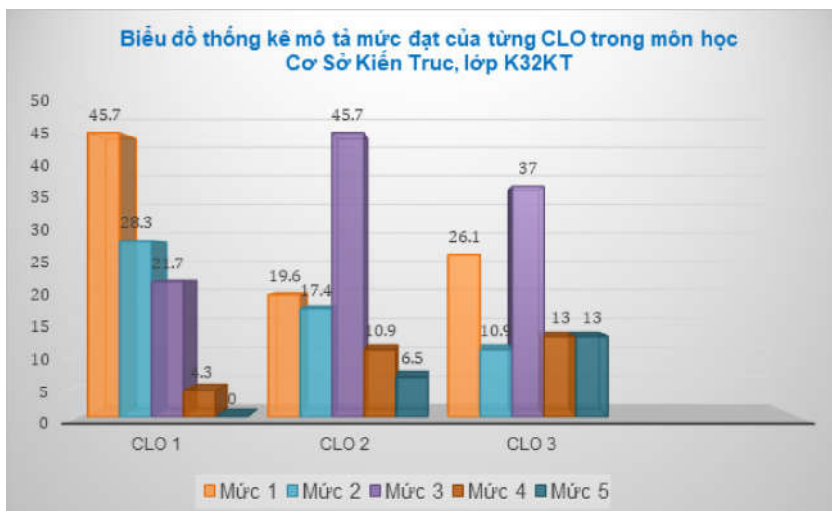
Lưu ý: Tỷ lệ tính trên số sinh viên theo học 46 SV. viên đạt mức 3 (21,7%). Số sinh viên đạt mức 2 (28,3%). Chiếm nhiều nhất là mức 1 (45,7%)

- Đối với CLO2:

Tỷ lệ sinh viên ở mức 5 (6,5%). Tiếp đến là mức 4 (10,9%). Số sinh viên đạt nhiều ở mức 3 (45,7%). Mức 2 (17,4%). Mức 1 (19,6%)

- Đối với CLO3:

Tỷ lệ sinh viên ở mức 5 (13%). Tiếp đến là mức 4 (13%). Số sinh viên đạt nhiều ở mức 3 (37%). Mức 2 (10,9%). Mức 1 (26,1%)



Hình 1. Thống kê mức đạt từng CLO trong môn học Cơ sở kiến trúc lớp K32KT

(Nguyễn, 2024)

Bảng 6. Thống kê tỉ lệ sinh viên tích lũy điểm trung bình hết môn Cơ sở kiến trúc

	Yếu		Kém		Trung bình		Khá		Giỏi		Xuất sắc	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
GPA	9	19,6	4	8,6	22	47,8	9	19,6	2	4,3	0	0

Phân tích số liệu thống kê điểm tích lũy của sinh viên khi kết thúc môn Cơ sở kiến trúc (Nguyễn, 2024) sẽ thấy rõ là không có sinh viên nào đạt điểm xuất sắc (0%); điểm giỏi rất ít (4,3%); chủ yếu là điểm trung bình (chiếm 47,8%) còn lại tỉ lệ sinh viên đạt điểm loại khá = điểm loại yếu (19,6%); tỉ lệ điểm loại kém (chiếm 8,6%).

4.3. Thảo luận về vấn đề nghiên cứu kết quả đầu ra của môn học Cơ sở kiến trúc

Việc giảng môn học cơ sở kiến trúc đối với sinh viên năm 1, cần có sự tìm hiểu về người học, dựa vào năng lực người học để có phương pháp hướng dẫn và bài tập cho phù hợp mà vẫn đạt được mục tiêu tích lũy điểm GPA và

mức đạt theo yêu cầu của CLO môn học. Từ học kỳ 1 năm 2022 đề cương môn học đã được soạn theo cách đánh giá năng lực người học theo CLO và PLO của chương trình đào tạo. Đến học kỳ 1 năm 2024, đề cương chi tiết môn học đã được biên soạn, chỉnh sửa và dạy theo đề cương chi tiết mới bám sát theo mục tiêu kép là vừa đo lường được điểm tích lũy trung bình môn học GPA và đánh giá năng lực người học theo các mức độ của chuẩn đầu ra (CLO) (Nguyễn, 2025). Qua phân tích kết quả đầu ra của sinh viên học môn cơ sở kiến trúc học kỳ 1, năm học 2024-2025; cho thấy một số vấn đề tồn tại cần được nghiên cứu điều chỉnh, chỉnh sửa cho phù hợp và nâng cao chất lượng.

Bảng 7. Bảng mô tả vấn đề tồn tại và giải pháp nâng cao mức đạt CLO môn Cơ sở kiến trúc

STT	Vấn đề tồn tại	Nguyên nhân	Giải pháp cải tiến
1	Tỷ lệ sinh viên đạt mức 5 ở CLO 1 thấp	CLO 1 tập trung vào các nội dung kiến thức bao quát, cần có sự ghi nhớ, hiểu biết về kiến trúc/quy hoạch và mối quan hệ tới con người, tự nhiên, xã hội.	Đối với giảng viên: khảo sát khả năng hiểu và biết của sinh viên và theo mức độ thực tế sẽ thực hiện thời lượng phù hợp cho phần trao đổi nội dung lý thuyết liên quan đến phần kiến thức tổng quan hiểu và biết về quy hoạch, kiến trúc, kỹ thuật xây dựng nhà cửa
2	Cần nâng cao tỉ lệ sinh viên đạt mức 4 và mức 5 ở CLO 2.	CLO 2: Sinh viên cần có kỹ năng thực hành vẽ bằng tay (sử dụng thước trượt + giấy có định trên bảng vẽ); với những yêu cầu như vẽ đúng tỉ lệ hình vẽ; sử dụng chiều dày nét đúng quy định... Thực tế, sinh viên chưa ý thức làm bài, ngại hỏi khi gặp vấn đề bị lỗi. Vẽ cho có khối lượng và vẽ cho xong việc...	Đối với hoạt động học thực hành trên lớp: tăng bài tập vẽ nhanh trên lớp để giáo viên trực tiếp quan sát và hướng dẫn sinh viên khi mắc lỗi; sau đó sv về nhà thực hành vẽ lại bài tập tương tự để đạt được yêu cầu đúng.

V. Kết luận

Hoạt động phân tích đánh giá kết quả người học qua phần phổ điểm kiểm tra hết môn Cơ sở kiến trúc (Nguyễn, 2024), đánh giá năng lực người học, lựa chọn dạng bài tập kiểm tra, thang đo, quy trình đánh giá với các bước tiến hành, báo cáo đánh giá mức độ đạt CLO môn học... Từ đó điều chỉnh cải tiến phương pháp giảng dạy, nội dung đề thi, khối lượng và mức độ bài tập kiểm tra của môn cơ sở kiến trúc đối với sinh viên năm với mục đích “lấy sinh viên làm trung tâm” và hướng đến tính hiệu quả của chất lượng môn học, người học hình thành được kỹ năng cơ bản về vẽ hồ sơ thiết kế kiến trúc. Mục tiêu của môn học không chỉ giúp người học qua môn, mà cũng cấp kiến thức, phương pháp tự học để sinh viên chủ động thực hành, tự rèn luyện để có thể đạt mức độ thành thạo trong diễn họa, trình bày hồ sơ thiết kế kiến trúc các đồ án môn học trong chương trình đào tạo kiến trúc sư tại Khoa Tạo dáng Công nghiệp. Bên cạnh đó hoạt động làm việc nhóm – với bài tập diễn họa, trình bày hình vẽ hồ sơ thiết kế công trình kiến trúc sẽ cho thấy khả năng phối hợp làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lâm, Q. T. (2012). *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2]. Nguyễn, H. H. (2024). *Bảng điểm kiểm tra môn học cơ sở kiến trúc, lớp K32KT*.
- [3]. Nguyễn, H. H. (2025). *Báo cáo đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra học phần môn cơ sở kiến trúc, lớp K32KT*. Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội.
- [4]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2022a). *Bộ đề cương chi tiết, đề thi, đáp án thi, ma trận đề thi theo chuẩn đầu ra của môn cơ sở kiến trúc*. Bộ Môn Kiến trúc, Khoa Tạo dáng Công nghiệp.
- [5]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2022b). *Chương trình đào tạo ngành kiến trúc theo phụ lục của quyết định 3622*.
- [6]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2022c). *Quyết định 3622 ngày 4/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội*.
- [7]. Trường Đại học Mở Hà Nội (2024). *Số liệu khảo sát sinh viên lớp K32KT*. Đợt: 05QA_HK1-2024-2025_TDCN (ĐH).
- [8]. Witty, E., & Gaston, B. (2008). *Competency Based Learning and Assessment*, ETITO.

ANALYSIS OF OUTPUT RESULTS OF BASIC ARCHITECTURE COURSES ACCORDING TO GPA AND CLO WITH PI INDEX OF ARCHITECTURE TRAINING PROGRAM - FACULTY OF INDUSTRIAL DESIGN, HANOI OPEN UNIVERSITY, ACADEMIC YEAR 2024-2025

Nguyen Huy Hoang[†]

Abstract: *The architecture training program at Hanoi Open University includes a first-year basic architectural course with Course Learning Outcomes (CLOs) aligned with the Program Learning Outcomes (PLOs). The teaching and learning activities for this course are conducted in accordance with Decision No. 3622, dated October 4, 2022, issued by the President of Hanoi Open University. Over the two years (2022-2024) of instructional innovation, the course lecturer has enhanced the course in line with architecture industry standards, including a detailed syllabus, exam questions, an exam matrix, final exam answer keys, and grade entry using the university's software. Through analysis of the learning process and final exams, the lecturer identified existing issues in teaching, learning, and assessment activities, as well as achievement levels; conducted statistical analysis of students' attainment of each CLO; and prepared a course report highlighting these issues, proposing solutions to adjust the knowledge content and practical components to help students improve their cumulative GPA and enhance their achievement of the CLOs for the basic architecture course.*

Keywords: *analysis of course exam results, course learning outcomes, cumulative grade point.*

[†] Hanoi Open University